

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng Cầu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN NGỌC HOÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1988; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tòa R2, Chung cư Goldmark city, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Tòa R2, Chung cư Goldmark city, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0968933288

E-mail: ngochoa@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/2012 đến 1/2014: Giảng viên tập sự, Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công Trình, Trường Đại học Giao Thông Vận Tải

- Từ 1/2014 đến 06/2018: Giảng viên, Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công Trình, Trường Đại học Giao Thông Vận Tải

- Từ 06/2018 đến 02/2022: Nghiên cứu sinh, Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ

- Từ 2/2022 đến 8/2022: Nghiên cứu sau Tiến Sỹ, Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ

- Từ 10/2022 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công Trình, Trường Đại học Giao Thông vận Tải

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Không.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, trường Trường Đại học Giao thông vận tải

Địa chỉ cơ quan: số 3 Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 6 năm 2012; số văn bằng: **010549**; ngành: Xây dựng cầu đường, chuyên ngành: Xây dựng Cầu – Hầm.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt nam

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 06 năm 2015; số văn bằng: **A114210**; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 02 năm 2022; số văn bằng: **01716450/D0162121**; chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học GHENT, Vương Quốc Bỉ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: **Chưa**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ đo đạc hiện trường tiên tiến trong giám sát sức khỏe kết cấu cầu.

- Hướng nghiên cứu 2: Phân tích động lực học và cập nhật mô hình kết cấu cầu từ dữ liệu thực nghiệm và mô phỏng.

- Hướng nghiên cứu 3: Ứng dụng và phát triển các phương pháp theo dõi thường xuyên và giám sát sức khỏe kết cấu cầu dựa trên các kỹ thuật không phá hủy kết cấu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **04 đề tài NCKH cấp cơ sở** (trong đó có 01 đề tài cấp cơ sở trọng điểm); **01 đề tài bộ GDĐT** ;
- Đã công bố (số lượng) **37 bài báo khoa học**, trong đó trong đó có **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCIE) mà ứng viên là tác giả chính sau TS;
- Số lượng sách đã xuất bản **02** giáo trình và sách tham khảo phục vụ đào tạo;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu thủ khoa tốt nghiệp năm học 2012.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3777/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 11 năm 2023.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023 theo Quyết định số 2058/QĐ-ĐHGTVT ngày 18 tháng 09 năm 2023.
- Học bổng sau Tiến sĩ của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup năm 2023.
- Học bổng sau Tiến sĩ của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng vững vàng; đủ sức khỏe đảm bảo yêu cầu công việc; tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác;
- Có đủ kiến thức và năng lực chuyên môn để giảng dạy, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo. Tham gia biên soạn sách, giáo trình giảng dạy phù hợp với chuyên môn;
- Có đủ năng lực đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu;
- Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo; tham gia các công tác và hoạt động của Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	

								chuẩn định mức (*)
1	2014-2015	0	0	0	24	290	0	290/674.33/280
2	2015-2016	0	0	0	14	181	0	181/499.8 /270
3	2016-2017	0	0	0	19	235	0	235/577.5/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	4	129	0	129/262.46/200
5	2023-2024	0	0	0	4	198	0	198/356.92/250
6	2024-2025	0	1	4	1	126	36	162/417.725 /250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ và luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ tại nước: Bảo vệ luận án tiến sĩ tại **Bỉ** năm **2022**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): *Trường Đại học Giao thông vận tải* (cho sinh viên **lớp Cầu Đường Anh**, và **lớp kinh tế Xây dựng Việt Anh** thuộc **Khoa đào tạo Quốc tế quản lý**)

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Viết luận án, bảo vệ và nhận bằng **Tiến Sĩ** tại **Bỉ** (sử dụng **tiếng Anh**).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có
----	-----------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	-----------------------------------

	HVCH/CK2/ BSNT	NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ	từ 2024 đến 20245		quyết định cấp bằng
1	Nguyễn Tú Anh		x	x		2024-2025	Trường Đại học GTVT	828/QĐ- ĐHGTVT ngày 10/04/2025
2	Vũ Kim Hoàn		x	x		2024-2025	Trường Đại học GTVT	828/QĐ- ĐHGTVT ngày 10/04/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Công nghệ hiện đại trong xây dựng cầu. ISBN: 978- 604-76- 2946-6.	GT	Giao Thông Vận tải/ 2024	4	Đồng tác giả	5-33, 99-107 và 123-127	Xác nhận ngày 12/06/2025 của Trường Đại học GTVT Số 27 NB/QĐ- XBGT ngày 20/05/2024
2	Đường sắt tốc độ cao: giải pháp và công nghệ ISBN: 978- 604-76- 3111-7	TK	Giao thông Vận tải/ 2025	5	Chủ biên		Xác nhận ngày 12/05/2025 của Trường Đại học GTVT Số 14LK/QĐ-XBGT ngày 06/05/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng	CN	Mã số T2017-	1/2017 -	Nghiệm thu ngày

	của từ biến bê tông đến sự phân bố lại nội lực trong kết cấu cầu dầm bê tông dự ứng lực nhịp giản đơn khi mở rộng mặt cắt ngang bằng cách thêm dầm chủ		CT-88 Đề tài Cấp cơ sở	12/2017	17/10/2017 Xếp loại: Tốt
2	Phân tích tính bất định của các kết quả đo dao động trong chẩn đoán kết cấu bằng phương pháp tối ưu hóa bầy đàn (PSO – Particle swarm optimization)	CN	T2019-CT-010 Đề tài Cấp cơ sở	1/2019 - 12/2019	Nghiệm thu ngày 07/01/2020 Xếp loại: Tốt
3	Giám sát sức khỏe cầu đường sắt sử dụng phương pháp cập nhật mô hình dựa trên các thuật toán tối ưu tiến hóa và mạng trí tuệ nhân tạo	CN	T2019-CT-02TĐ Đề tài Cấp cơ sở	1/2019-12/2020	Nghiệm thu ngày 06/1/2021 Xếp loại: Tốt
4	Nghiên cứu giám sát tự động sức khỏe của cầu dây văng lớn ở Việt Nam	CN	Mã số B2020-GHA-02 Đề tài cấp bộ	1/2020 – 12/2021	Nghiệm thu ngày 19/07/2022 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu theo dõi sức khỏe công trình không phá hủy kết hợp phương pháp học máy và hàm truyền động	CN	Mã số T2022-CT-017 Đề tài Cấp cơ sở	1/2022 - 12/2022	Nghiệm thu ngày 27/12/2022 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm.

- Trong đó, Ủy viên đề xuất đề tài thứ tự số 1, 2, 3, 4 và 5 làm điều kiện cứng xét công nhận tiêu chuẩn chức danh PGS theo quy định.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Thiết kế vùng chịu lực cục bộ trong kết cấu bê tông cốt thép không gian	2		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN: 1859-2724	Tạp chí		Vol 47, 60-64	08/2015

2	System Identification Based on Vibration Testing of a Steel I-Beam https://doi.org/10.1007/978-981-13-2405-5_21	5		Lecture Notes in Civil Engineering- Proceedings of the 1st International Conference on Numerical Modelling in Engineering: Online ISBN 978-981-13-2405-5	Hội thảo index Scopus	10	Vol 20, 254-268	8/2018
3	Stiffness identification of truss joints of the nam o bridge based on vibration measurements and model updating https://doi.org/10.1007/978-3-030-29227-0_26	6	X	Structural Integrity – Proceedings of 9th International Conference on Arch Bridges, Online ISBN: 978-3-030-29227-0	Hội thảo index Scopus	7	Vol 11, 264-272	9/2019
4	An efficient artificial neural network for damage detection in bridges and beam-like structures by improving training parameters using cuckoo search algorithm https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2019.109637	5	X	Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	SCIE, (IF : 4.2, Q1)	162	Vol 199, 109637	11/2019
5	An efficient approach for model updating of a large-scale cable-stayed bridge using ambient vibration measurements combined with a hybrid metaheuristic search algorithm https://doi.org/10.12989/sss.2020.25.4.487	6	X	Smart Structures and Systems ISSN: 1738-1584	SCIE, (IF : 3.2, Q2)	21	Vol 25, Issue 4, 487-499	4/2020
6	An efficient hybrid TLBO-PSO-ANN for fast damage identification in steel beam structures using IGA https://doi.org/10.12989/sss.2020.25.5.605	8		Smart Structures and Systems ISSN: 1738-1584	SCIE, (IF : 3.2, Q2)	36	Vol 25, Issue 5, 605-617	5/2020
7	Improved ANN technique combined with Jaya algorithm for crack identification in plates using XIGA and experimental analysis https://doi.org/10.1016/j.tafmec.2020.102554	6		Theoretical and Applied Fracture Mechanics, ISSN: 0167-8442	SCIE, (IF : 4.3, Q1)	161	Vol 107, 102554	6/2020

8	An efficient approach to model updating for a multispan railway bridge using orthogonal diagonalization combined with improved particle swarm optimization https://doi.org/10.1016/j.jsv.2020.115315	8	X	Journal of Sound and Vibration, ISSN: 0022-460X	SCIE, (IF : 3.9, Q1)	51	Vol 476, 115315	6/2020
9	Damage detection in truss bridges using transmissibility and machine learning algorithm: Application to Nam O bridge https://doi.org/10.12989/sss.2020.26.1.035	5		Smart Structures and Systems, ISSN: 1738-1584	SCIE, (IF : 3.2, Q2)	19	Vol 26, Issue 1, 35-47	7/2020
10	Data-driven structural health monitoring using feature fusion and hybrid deep learning https://doi.org/10.1109/TASE.2020.3034401	6		IEEE Transactions on Automation Science and Engineering, ISSN:1545-5955	SCIE, (IF : 5.6, Q1)	102	Vol 18, Issue 4 2087-2103	11/2020
11	A novel machine-learning based on the global search techniques using vectorized data for damage detection in structures https://doi.org/10.1016/j.jengsci.2020.103376	6	X	International Journal of Engineering Science, ISSN: 0020-7225	SCIE, (IF : 8.3, Q1)	66	Vol 157, 103376	12/2020
12	Connection stiffness reduction analysis in steel bridge via deep CNN and modal experimental data https://doi.org/10.12989/sem.2021.77.4.495	5		Structural Engineering and Mechanics, ISSN: 1225-4568	SCIE, (IF : 2.9, Q2)	13	Vol 77, Issue 4, 495 – 508	2/2021
13	Finite element model updating of a multispan bridge with a hybrid metaheuristic search algorithm using experimental data from wireless triaxial sensors https://doi.org/10.1007/s00366-021-01307-9	6	X	Engineering with Computers, ISSN: 0177-0667	SCIE, (IF : 8.4, Q1)	35	Vol 38, 1865-1883	3/2021

14	Efficient Artificial neural networks based on a hybrid metaheuristic optimization algorithm for damage detection in laminated composite structures https://doi.org/10.1016/j.compstruct.2020.113339	6	X	Composite Structures, ISSN:0263-8223	SCIE, (IF : 6.4, Q1)	101	Vol 262, 113339	4/2021
15	Damage detection in structures using Particle Swarm Optimization combined with Artificial Neural Network https://doi.org/10.12989/sss.2021.28.1.001	7		Smart Structures and Systems, ISSN: 1738-1584	SCIE, (IF : 3.2, Q2)	16	Vol 28, Issue 1, 1-12	7/2021
16	Cập nhật mô hình cho cầu giàn thép đường sắt sử dụng thuật toán tối ưu tiến hoá lai https://doi.org/10.47869/tcsj.72.8.2	5		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN: 1859-2724	Tạp chí		Vol 72, Issue 8, 866-881	10/2021
17	A new robust flexibility index for structural damage identification and quantification https://doi.org/10.1016/j.engfailanal.2021.105714	6		Engineering Failure Analysis ISSN: 1350-6307	SCIE, (IF : 3.7, Q1)	21	Vol 129, 105714	11/2021
II	Sau khi được công nhận TS							
18	Damage assessment in structures using artificial neural network working and a hybrid stochastic optimization https://doi.org/10.1038/s41598-022-09126-8	7	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	SCIE, (IF : 4.4, Q1)	12	Vol 12, 4958	3/2022
19	Xác định lực căng cáp dây văng dựa trên phương pháp đo dao động và tải trọng ngẫu nhiên	5		Cầu đường ISSN: 1859-459X	Tạp chí		Vol 11 8-12	11/2022
20	Artificial neural network combined with damage parameters to predict fretting fatigue crack initiation lifetime https://doi.org/10.1016/j.triboint.2022.107854	6		Tribology International ISSN: 0301-679X	SCIE (IF : 6.6, Q1)	27	Vol 175, 107854	11/2022

21	A robust FRF damage indicator combined with optimization techniques for damage assessment in complex truss structures https://doi.org/10.1016/j.cscm.2022.e01197	6		Case Studies in Construction Materials ISSN: 2214-5095	SCIE (IF : 6.6, Q1)	18	Vol 17, e01197	12/2022
22	Dynamic response analysis of truss bridges under the effect of moving vehicles https://revue.ummtto.dz/index.php/JMES/article/download/3293/pdf	6		Journal of Materials and Engineering Structures ISSN: 2170-127X	ESCI		Vol 9, 447-454	12/2022
23	A promising approach using Fibonacci sequence-based optimization algorithms and advanced computing https://doi.org/10.1038/s41598-023-28367-9	6	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	SCIE (IF: 4.4, Q1)	10	Vol 13, 3405	02/2023
24	Nghiên cứu đề xuất tối ưu hoá kích thước của kết cấu cầu giàn thép dưới tác dụng của tải trọng đoàn tàu tốc độ cao	5		Cầu đường ISSN: 1859-459X	Tạp chí		Vol 3 22-25	03/2023
25	Multi-parameter identification of concrete dam using polynomial chaos expansion and slime mould algorithm https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2023.107018	5		Computers & Structures ISSN: 0045-7949	SCIE (IF : 5.0, Q1)	30	Vol 281, 107018	06/2023
26	Damage detection for a large-scale truss bridge using Transmissibility and ANNAOA https://revue.ummtto.dz/index.php/JMES/article/view/3344	6		Journal of Materials and Engineering Structures ISSN: 2170-127X	ESCI		Vol 10, No1, 69-80	06/2023
27	An effective Approach for Damage Detection using Reduction Model Technique and Optimization Algorithms https://doi.org/10.1590/1679-78257696	3	X	Latin American Journal of Solids and Structures ISSN: 1679-7825	SCIE (IF: 1.4, Q2)	1	Vol 20, e510	11/2023

28	Metamodel-assisted hybrid optimization strategy for model updating using vibration response data https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2023.103515	8		Advances in Engineering Software ISSN: 0965-9978	SCIE (IF: 4.7, Q1)	11	Vol 185, 103515	11/2023
29	A novel approach model design for signal data using 1DCNN combining with LSTM and ResNet for damaged detection problem https://doi.org/10.1016/j.iestruc.2023.105784	3	X	Structures ISSN: 2352-0124	SCIE (IF: 4.2, Q1)	19	Vol 59, 105784	1/2024
30	An improved Artificial Rabbit Optimization for structural damage identification https://doi.org/10.1590/1679-78257810	6		Latin American Journal of Solids and structures ISSN: 1679-7825	SCIE (IF: 1.4, Q2)	4	Vol 21, e523	1/2024
31	A Prospective Technique for Damage Detection in Truss Structures Using the Fusion of DNN with AVOA https://doi.org/10.1007/s12205-024-1968-5	6	X	KSCE Journal of Civil Engineering ISSN: 1226-7988	SCIE (IF: 2.2, Q2)	1	Vol 28, Issue 7, 2920-2933	04/2024
32	A Two-stage Method for Damage Detection in Z24 Bridge Based on K-nearest Neighbor and Artificial Neural Network https://doi.org/10.3311/P.Pci.23884	4	X	Periodica Polytechnica Civil Engineering ISSN: 0553-6626	SCIE (IF: 1.7, Q2)	1	Vol 68, No 3, 892-902	04/2024
33	Time series data recovery in SHM of large-scale bridges: Leveraging GAN and Bi-LSTM networks https://doi.org/10.1016/j.iestruc.2024.106368	4	X	Structures ISSN: 2352-0124	SCIE (IF: 4.2, Q1)	9	Vol 63, 106368	05/2024
34	Enhancing Salp Swarm Optimization with Orthogonal Diagonalization Transformation for Damage Detection in Truss Bridge https://doi.org/10.1007/s12205-024-2048-6	6	X	KSCE Journal of Civil Engineering ISSN: 1226-7988	SCIE (IF: 2.2, Q2)	1	Vol 28, Issue 6, 2355–2365	06/2024

35	Enhancing bridge damage assessment: Adaptive cell and deep learning approaches in time-series analysis https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2024.137240	4	X	Construction and Building Materials ISSN: 0950-0618	SCIE (IF: 8.1, Q1)	9	Vol 439, 137240	08/2024
36	Enhancing damage detection in truss bridges through structural stiffness reduction using 1DCNN, BiLSTM, and data augmentation techniques https://doi.org/10.1016/j.i struc.2024.107035	4	X	Structures ISSN: 2352-0124	SCIE (IF: 4.2, Q1)	5	Vol 68, 107035	10/2024
37	The H5N1 algorithm: a viral-inspired optimization for solving real-world engineering problems https://doi.org/10.1108/E C-05-2024-0472	3	X	Engineering Computations ISSN: 0264-4401	SCIE (IF: 1.7, Q2)		Vol 42, No3, 1024-1096	04/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS/PGS: **11 bài (bao gồm 3 bài là tác giả đầu tiên và 8 bài là tác giả liên hệ);** thứ tự các bài như sau: **18, 23, 27, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37.**

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp nhận dạng tình trạng kết cấu cầu giàn thép bằng mạng học sâu cải tiến sử dụng dữ liệu từ cảm biến thông minh	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định số 159155/QĐ-SHITT ngày 30/12/2024	Tác giả chính	5
2	Hệ thống và phương pháp đánh giá kết cấu sức khỏe cầu	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định số 39802/QĐ-SHITT ngày 28/03/2025	Tác giả chính	5

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **2** (Đã được chấp nhận và/hoặc công bố đơn)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

1					
---	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: **Không**.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: *Không*

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Ứng viên không bị thiếu.**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Ứng viên không bị thiếu.**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Ứng viên không bị thiếu.**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Ứng viên không bị thiếu.**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Ứng viên không bị thiếu.**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ***Ứng viên không bị thiếu.***

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Hòa